

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 249/2021/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị L - Sinh năm 1987

Địa chỉ: số nhà 26, đường X, phường T, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Lữ Đức D - Sinh năm 1976

Địa chỉ: số nhà 26, đường X, phường T, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 9 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 9 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị L - Sinh năm 1987

Địa chỉ: số nhà 26, đường X, phường T, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Lữ Đức D - Sinh năm 1976

Địa chỉ: số nhà 26, đường X, phường T, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Lữ Tuấn H, sinh ngày 11/3/2013. Ly hôn chị L và anh D thống nhất thỏa thuận giao con chung Lữ Tuấn H, sinh ngày 11/3/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị L mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 9/2021.

Kể từ ngày chị Lưu Thị L làm đơn yêu cầu thi hành án. Nếu anh Lữ Đức D không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và gặp gỡ con chung, chị L và người thân trong gia đình không ai được ngăn cấm.

Về tài sản: vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Lưu Thị L thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị L đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số AA/2020/0001304 ngày 28/7/2021.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND P T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoài

